

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Địa chỉ: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Số điện thoại: (0272) 3634 713

Website: www.mtgas.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG



**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM**



**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY**



QUẢN TRỊ CÔNG TY



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN**



1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN CHUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Tên Tiếng Anh MT GAS JOINT STOCK COMPANY

Mã cổ phiếu MTG

Vốn điều lệ 63.000.000.000 đồng

Giấy chứng nhận ĐKDN 1100480979 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/02/2007, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 14/11/2022

Trụ sở chính Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

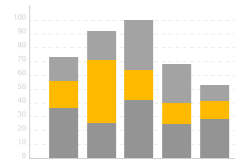
Điện thoại (0272) 3634 713

Fax: (0272) 3871 672

Email Mtgas@Mtgas.com.vn

Website www.mtgas.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Công ty cổ phần MT Gas được thành lập từ việc chuyển đổi lên cổ phần từ Công ty TNHH MT Gas

2001



Công ty MT Gas chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán MTG theo Quyết định số 132/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ngày 31/12/2008

2009



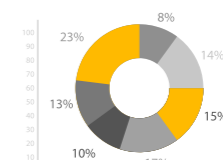
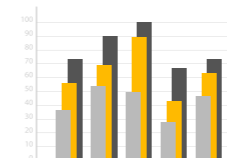
2007

Chính thức chuyển thành Công ty cổ phần MT Gas



2015

Cổ phiếu Công ty Cổ phần MT hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCom theo thông báo số 490/TB-SGDHCM của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.



2017: Công ty Cổ phần MT Gas thực hiện Giảm vốn điều lệ 57 tỷ đồng. Đến nay Công ty hoạt động kinh doanh ổn định, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và trên thị trường chứng khoán.

2017 - Nay



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần MT Gas hoạt động kinh doanh chủ yếu bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG.

Sản phẩm chính: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí CNG,...

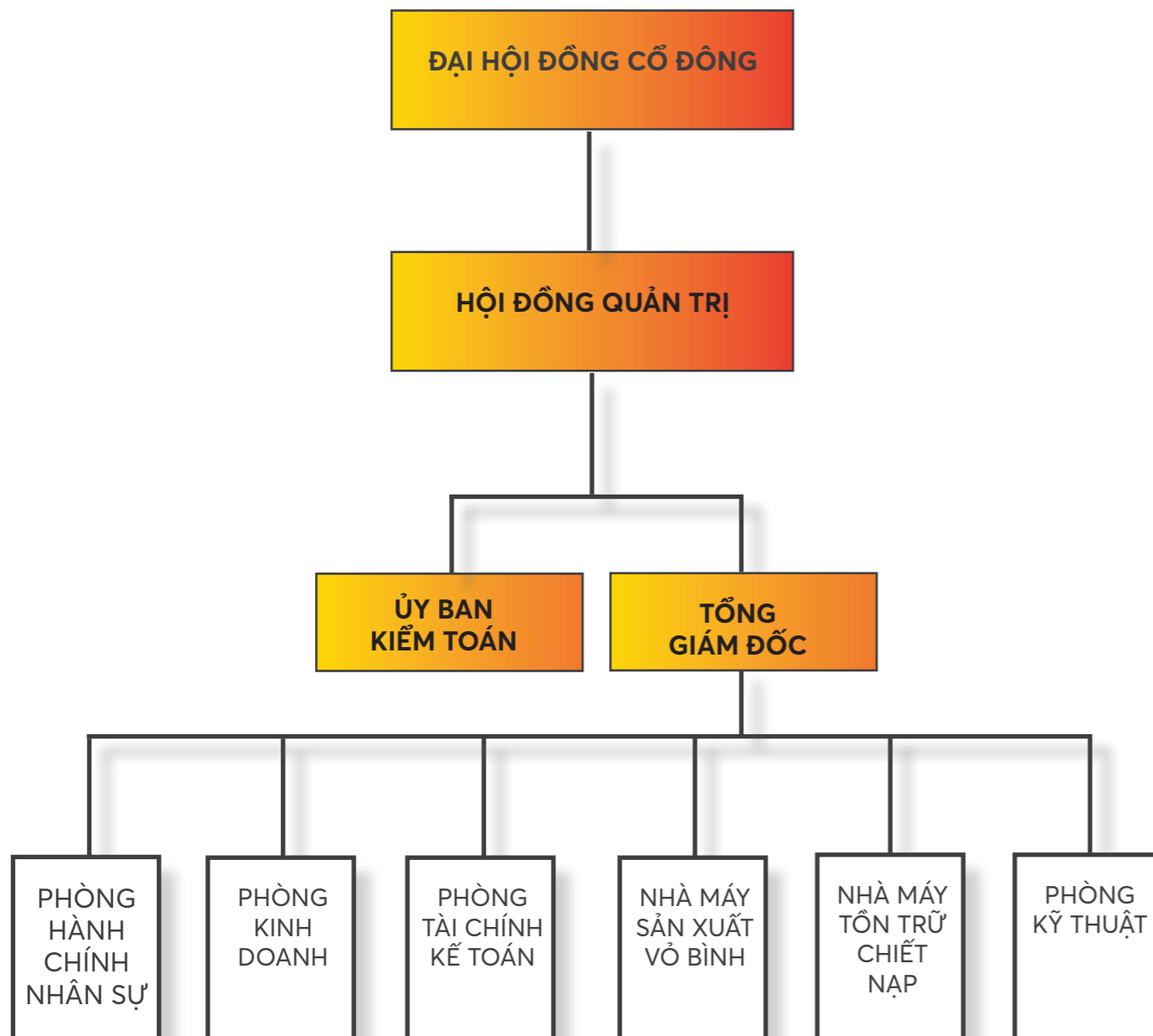


Địa bàn kinh doanh



Là Công ty hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, MTG hoạt động chủ yếu tập trung tại khu vực Miền Tây, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Miền Đông - Nam Bộ. Đây được xem là khu vực tiềm năng với hệ thống giao thông và kinh tế phát triển mạnh.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty con, công ty liên kết: Không có

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

Công ty Cổ phần MT Gas hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ với các cấp như sau:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong CTCP, quyết định các công việc liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. ĐHĐCĐ hoạt động và đưa ra các quyết định theo chế độ tập thể.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu phát triển bền vững

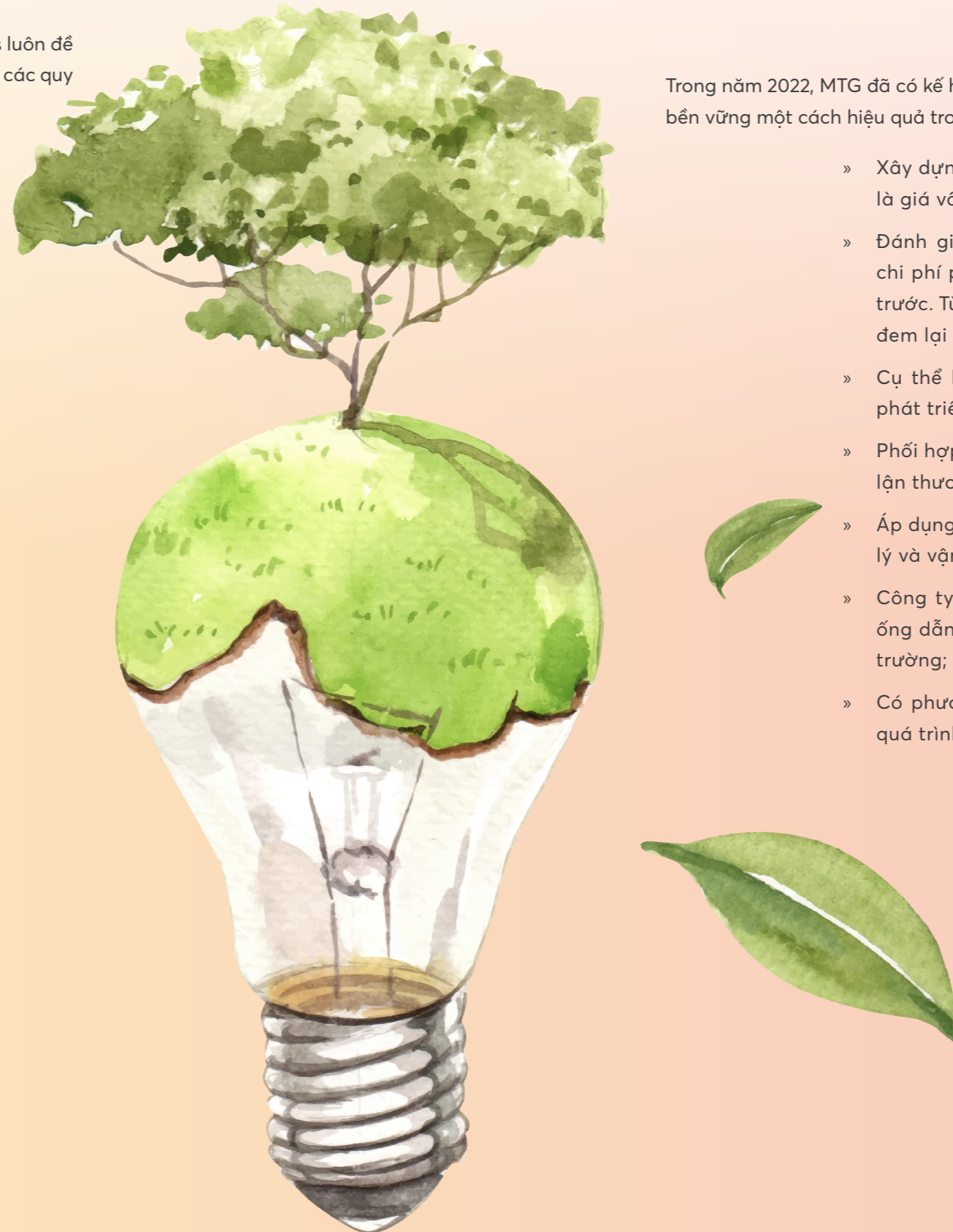
Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dầu khí nên Công ty Cổ phần MT Gas luôn đề ra các mục tiêu để doanh nghiệp có thể phát triển bền vững cũng như đảm bảo các quy định bảo vệ môi trường như sau:

- » Hoàn thành các kế hoạch đã đặt ra tại Đại hội đồng cổ đông về Doanh thu, Lợi nhuận và sản lượng kinh doanh;
- » Khai thác lợi thế sẵn có và các cơ hội kinh doanh của thị trường tạo ra trong quá trình hoạt động để phát triển và tìm kiếm lợi nhuận;
- » Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm khách hàng mới về mảng gas và phát triển mảng cho thuê kho bãi, cảng dài hạn;
- » Tiếp tục thực hiện kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh doanh năm đến năm 2025;
- » Xây chính sách chăm sóc, phát triển nguồn nhân lực ổn định, luôn tìm kiếm và giữ chân nhân tài;
- » Hoạt động sản xuất của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

Kế hoạch thực hiện trong trung và dài hạn

Trong năm 2022, MTG đã có kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững một cách hiệu quả trong trung và dài hạn bao gồm:

- » Xây dựng phương án kiểm soát chi phí đầu vào đặc biệt là giá vốn hàng;
- » Đánh giá lại các báo cáo dòng tiền, chi phí đầu vào, chi phí phát sinh và lợi nhuận kinh doanh của các năm trước. Từ đó, có phương án quản lý chi phí và kinh doanh đem lại lợi nhuận tối ưu;
- » Cụ thể hóa phương án phát triển khách hàng mới và phát triển mảng kinh doanh kho bãi và cảng dài hạn;
- » Phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi của khách hàng;
- » Áp dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến vào quy trình quản lý và vận hành doanh nghiệp.
- » Công ty thường xuyên nâng cấp và kiểm tra hệ thống ống dẫn khí LPG để hạn chế tối đa rủi ro rò rỉ khí ra môi trường;
- » Có phương án xử lý sự cố rò rỉ khí gas hiệu quả trong quá trình truyền dẫn khí qua trạm chiết nạp.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Khởi đầu năm 2022, các quốc gia đều lạc quan về một năm kinh tế phát triển sau những tháng bị phong tỏa do đại dịch Covid-19, lạm phát được hạn chế, hoạt động giao thương phát triển trở lại. Tuy nhiên, cuộc xung đột Nga – Ukraine xảy ra vào tháng 4 và kéo dài đến nay đã tạo ra cú sốc về kinh tế, chính trị trên thế giới. Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU) và nhiều quốc gia trên thế giới liên tục đưa ra và tham gia các đợt cấm vận kinh tế, chính trị đối với Liên bang Nga

Kinh tế - xã hội Việt Nam trong năm 2022 được xem là khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ với mức tăng trưởng cao. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011 – 2022. Cụ thể, hoạt động sản xuất kinh doanh cả ba khu vực kinh tế bao gồm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; khu vực công nghiệp và xây dựng; khu vực dịch vụ đều phục hồi tích cực đều lần lượt tăng 3,36%, 8,1% và 9,99% so với năm 2021. Bên cạnh đó, Chỉ số tiêu dùng (CPI) cũng tăng 3,51% so với năm 2021 và đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Có thể thấy, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị biến động bất thường với nhiều khó khăn, thách thức, hoạt động kinh tế - xã hội năm 2022 của Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đó chính là nhờ vào sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp. Trong năm 2022, MTG thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường thế giới và trong nước để có thể điều chỉnh hoạt động kinh doanh kịp thời, hạn chế tổn thất cho Công ty.

Rủi ro pháp luật

MTG hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom. Vì vậy, Công ty Cổ phần MT Gas cần phải tuân thủ những quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngoài ra, do ngành nghề kinh doanh chính của MTG là hoạt động trong ngành dầu khí, nên công ty còn phải tuân thủ các quy định liên quan đến Luật thương mại, các quy định về bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ,...

Chính vì vậy, để hạn chế giảm thiểu rủi ro pháp lý cho công ty trong quá trình hoạt động và khi tham gia vào thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần MT Gas luôn có chính sách đào tạo và cập nhật cho Cán bộ công nhân viên các quy định pháp luật, để nắm bắt tình hình thay đổi và kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Rủi ro giá nguyên vật liệu đầu vào

Là Công ty hoạt động kinh doanh khí hóa lỏng LPG, khí CNG nên sự biến động giá Dầu trên thế giới là mối quan ngại được ưu tiên hàng đầu đối với MTG. Trong năm 2022, thị trường dầu mỏ thế giới đã trải qua một năm nhiều biến động về giá cả và nguồn cung. Một cuộc khủng hoảng nguồn cung dầu mỏ và biến động giá dầu xảy ra trong năm 2022 ở nhiều quốc gia trên thế giới với nhiều mức độ khác nhau trong đó Việt Nam cũng là quốc gia chịu tác động nghiêm trọng từ đợt biến động này.

Hiện nay giá dầu đã có dấu hiệu giảm từ mức đỉnh (tháng 03/2022) 130 USD/thùng xuống còn 75 USD/thùng (-34,6% so với mức đỉnh) do những lo ngại về nhu cầu thiếu hụt khi FED (Ngân hàng dự trữ Liên bang Hoa Kỳ) thắt chặt chính sách tiền tệ và chính sách Zero Covid tại Trung Quốc. Với những tác động tiêu cực từ nền kinh tế làm cho giá Dầu biến động, MTG luôn theo dõi tình hình kinh tế thế giới và các chính sách của Chính phủ để có phương án điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi nhuận tối ưu cho Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh của các Công ty kinh doanh khí LPG đang diễn ra phức tạp. Cụ thể, một số doanh nghiệp kinh doanh LPG chiếm dụng trái phép chai LPG của các doanh nghiệp có uy tín, trong đó nhiều chai LPG chiếm dụng bị cắt tay mài vỏ, không được kiểm định và đưa ra thị trường có chiều hướng phức tạp và tinh vi hơn, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, rò rỉ khí, cháy nổ, đe dọa trực tiếp đến tài sản, tính mạng người sử dụng. Đây là một khó khăn cho Công ty trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Nắm bắt được tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp kinh doanh khí tại Việt Nam, tháng 08/2022 Bộ Công Thương đã có buổi thảo luận về các vướng mắc, khó khăn của Doanh nghiệp trong việc thực thi các quy định về kinh doanh khí hiện nay, cụ thể là Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí và các văn bản pháp luật khác có liên quan nhằm đưa ra những đề xuất, kiến nghị để trình Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh đảm bảo thúc đẩy tính cạnh tranh và hiệu quả của thị trường trong thời gian tới.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro bất khả kháng như bão, lũ lụt, động đất... ít xảy ra tại khu vực Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, các rủi ro này khi xảy ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và tài sản của Công ty. Vì vậy, Ban lãnh đạo luôn cập nhật tin tức, tình hình thời tiết, chính trị xã hội kết hợp mua bảo hiểm tài sản để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho Công ty.





2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH 2022	Tỷ lệ TH 2022/TH 2021
1	Sản lượng tiêu thụ (Gas dân dụng)	Tấn	9.072	10.200	7.090	69,51%	78,15%
2	Doanh thu	Triệu đồng	193.456	220.000	169.713	76,82%	87,56%
3	Lợi nhuận hoạt động	Triệu đồng	3.699	3.500	-1.607	-	-
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.119	3.500	31.203	891,43%	2785,71%
5	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-2.580	-	40.586	-	-

Khép lại năm 2022, do ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraine, chính sách điều chỉnh lãi suất của FED và tác động của Covid-19 làm cho nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Theo đó, sản lượng tiêu thụ của MTG trong năm đã không đạt kế hoạch đặt ra và ở mức 7.090 tấn và đạt 78,15% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc các khách hàng lớn giảm mạnh phân phối sản lượng thương hiệu MTG khoảng 200 tấn/ tháng và nhu cầu tiêu dùng giảm đi. Ngoài ra, Cơ sở sản xuất chiết nạp hạn chế và thị trường

cạnh tranh khốc liệt nên Công ty chưa tìm được khách hàng mới để bù đắp sản lượng sụt giảm. Kéo theo đó, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ở mức 169.713 triệu đồng và đạt 87,56% so với năm 2021. Tuy nhiên, trong năm 2022 MTG đã thực hiện thanh lý một số máy móc và tài sản cố định không dùng đến như bồn chứa giúp cho Lợi nhuận khác của công ty đạt mức 40.586 triệu đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 31.203 triệu đồng đạt 2785,71% so với năm 2021. Từ đó, Công ty đã xóa lỗ lũy kế tồn đọng trong nhiều năm.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị tính đến ngày 22/01/2023



ÔNG TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

2000 - 2005: Công ty TNHH TMDV Gia Đình

2005 - 2013: Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí Anpha (ASP)

2009 - 2013: Tổng giám đốc kiêm phó chủ tịch HĐQT Tập đoàn dầu khí Anpha

2014 - Nay: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐT TM An Toàn

30/12/2022: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần MT GAS

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐT TM An Toàn

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

204.100 cổ phần

Đại diện phần vốn: không có



ÔNG HIROHISA IKENO

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Đại học ngành thương mại-đại học Takachiho - Nhật Bản

Quá trình công tác:

2019 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần MT Gas

02/2012 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH SOPET Gas One

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu

Đại diện phần vốn: không có



ÔNG LẠI VĂN TÚ

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kế toán

Quá trình công tác:

10/2002 - Nay: kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn dầu khí An Pha

2018 - 2019: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas

2019 - Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần MT Gas

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

Kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn dầu khí An Pha

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu

Đại diện phần vốn: không có

Những thay đổi Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch Hội đồng quản trị	04/01/2023	-
2	Ông Vũ Thanh Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	30/12/2022

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2022



ÔNG TRẦN DUY LUÂN

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1990

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

12/2021: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần MT Gas

08/2021: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần MT Gas

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu

Đại diện phần vốn: Không



ÔNG NGUYỄN ANH TÚ

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh doanh

Quá trình công tác:

12/2022: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần MT Gas

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu

Đại diện phần vốn: Không



BÀ NGUYỄN THANH PHÚC

Chức vụ: Kế toán trưởng

Năm sinh: 1984

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

07/2007 - 11/2022: Công tác tại Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình.

11/2022 đến nay: Công tác tại Công ty CP MT Gas

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu

Đại diện phần vốn: Không

Những thay đổi Ban điều hành trong năm 2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Duy Luân	Tổng Giám đốc	08/11/2022	-
2	Ông Phan Công Quyền	Tổng Giám đốc	-	08/11/2022
3	Ông Nguyễn Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	08/12/2022	-
4	Ông Trần Duy Luân	Kế toán trưởng	-	08/11/2022
5	Bà Nguyễn Thanh Phúc	Kế toán trưởng	08/11/2022	-

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2022

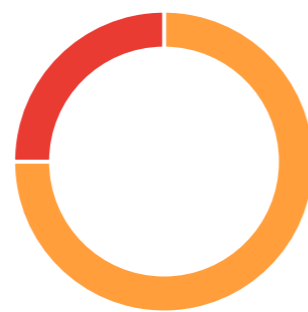
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	7	44%
2	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	2	13%
3	Lao động phổ thông	7	44%
B Theo giới tính			
1	Nam	12	75%
2	Nữ	4	35%
Tổng cộng		16	100%

Theo trình độ



- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Lao động phổ thông

Theo giới tính



- Nam
- Nữ

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Công tác đào tạo:

Nhân lực là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Trong năm 2022, Công ty Cổ phần MT Gas luôn khuyến khích người lao động nâng cao kỹ năng và trau dồi các kỹ năng mềm, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh hiệu quả. Đồng thời, giúp họ phát triển kỹ năng của mình trong môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Có chính sách giữ chân nhân tài và giảm thiểu sự thay đổi nhân sự. Nhân viên có thể cảm thấy yên tâm hơn khi họ biết rằng Công ty đánh giá cao đóng góp của họ và cung cấp các cơ hội để phát triển nghề nghiệp của mình. Trong khi đó, Công ty có thể hưởng lợi từ sự ổn định của nhân sự và sự ổn định của năng lực và kinh nghiệm nhân viên.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi



Chính sách khen thưởng và khuyến khích cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự đóng góp sáng kiến từ nhân viên. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, hoạt động kinh doanh không đem lại lợi nhuận, Công ty vẫn cố gắng duy trì mức lương, thưởng ổn định tạo công ăn việc làm cho các cá nhân đã gắng bó lâu dài với tổ chức.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2022, Công ty không thực hiện dự án lớn

Môi trường làm việc



Việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho nhân viên không chỉ là trách nhiệm pháp lý của công ty, mà còn là một yếu tố quan trọng để tạo ra một môi trường làm việc tích cực, động lực và năng động.

Lắp đặt trang thiết bị an toàn và cung cấp trang bị bảo hộ cho người lao động là một phần quan trọng trong việc đảm bảo an toàn trong công việc. Tuy nhiên, công tác an toàn và sức khỏe không chỉ dừng lại ở việc cung cấp trang bị, mà còn đòi hỏi sự tập trung và đồng ý của toàn thể nhân viên về việc tuân thủ các quy tắc an toàn và thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh tai nạn và bệnh tật.

Do đó, công ty luôn có một chính sách cụ thể về an toàn và sức khỏe, đảm bảo rằng tất cả nhân viên được huấn luyện và hiểu rõ về các quy định và quy trình an toàn và sức khỏe trong công việc. Ngoài ra, công ty thường xuyên đánh giá, đổi mới và cập nhật các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo rằng hệ thống an toàn và sức khỏe luôn được nâng cao và phát triển trong công việc của cán bộ công nhân viên

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	72.310	122.111	168,87%
2	Doanh thu thuần	180.775	165.617	91,61%
3	Giá vốn hàng bán	162.438	153.363	94,41%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.699	-1.606	-
5	Lợi nhuận khác	-2.580	40.587	-
6	Lợi nhuận trước thuế	1.119	38.980	3483,47%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.119	31.203	2788,47%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

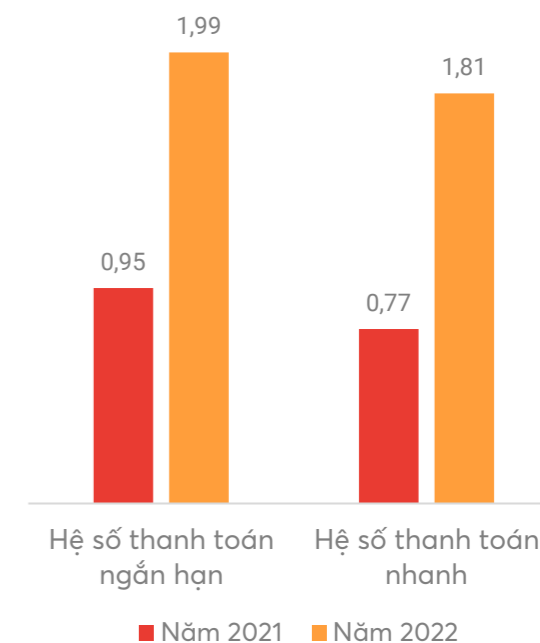
Chỉ tiêu	DVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,95	1,99
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,77	1,81
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	49,49%	44,54%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	97,99%	80,30%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	42,95	24,41
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	2,59	1,70
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,62%	18,84%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,11%	46,07%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,61%	32,10%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,05%	-

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

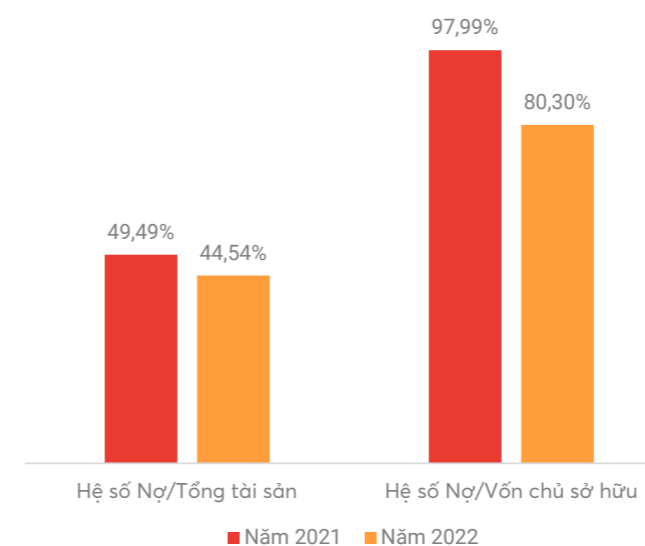
Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá khả năng thanh toán của công ty trong tương lai gần. Chỉ số khả năng thanh toán năm 2022 của MTG tăng cho thấy sự cải thiện đáng kể trong khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của mình.

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,95 lần năm 2021 lên 1,99 lần năm 2022 và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,77 lần năm 2021 lên 1,81 lần năm 2022. Trong năm 2022, MTG phát sinh khoản phải thu ngắn hạn đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại An toàn 50.353 triệu đồng làm cho khoản mục này đạt mức 82.545 triệu đồng tương đương tăng 2,89 lần so với năm 2021. Bên cạnh đó, MTG chưa thực hiện quyết toán nguồn khí đầu vào mua từ Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha) làm cho giá trị nợ ngắn hạn ở mức 45.627 triệu đồng tương đương tăng 75,89% so với năm 2021 và giá trị hàng tồn kho ở mức 7.836 triệu đồng tương đương tăng 65,79% so với năm 2021

Chỉ tiêu khả năng thanh toán



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

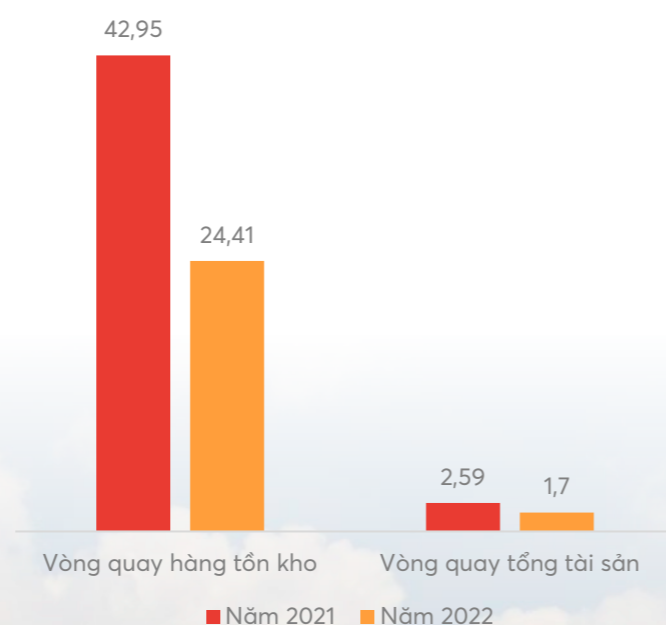
Hệ số nợ/tổng tài sản và Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần MT Gas đều giảm, lần lượt đạt ở mức 44,54% và 80,30%. Nguyên nhân chính đến từ việc thanh lý tài sản cố định là bồn chứa và việc phân bổ chi phí vô bình gas vào kết quả hoạt động kinh doanh làm cho giá trị tài sản dài hạn tài ngày 31/12/2022 ở mức 31.535 triệu đồng, giảm 33,76% so với năm 2021. Bên cạnh đó, việc thanh lý tài sản đem lại thu nhập cho MTG giúp Công ty xóa lỗ và vốn chủ sở hữu đạt mức 67.725 triệu đồng, tăng 85,43% so với năm 2021. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện quyết toán nợ đối với các tổ chức có liên quan nên giá trị nợ phải trả tại ngày 31/12/2022 ghi nhận ở mức 54.386 triệu đồng tăng 51,96% so với năm 2021.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của Công ty được thể hiện lần lượt qua chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản. Năm 2022, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản của Công ty đều giảm ở mức 22,41 vòng, 1,70 vòng. Chủ yếu là do sản lượng phân phối của đối với các khách hàng giảm mạnh với khó khăn chung của nền kinh tế làm cho doanh thu của MTG năm 2022 đạt 169.713 triệu đồng tương đương giảm 12,27% so với năm 2021 và tổng tài sản bình quân của Công ty cũng giảm do việc thanh lý tài sản trong năm.

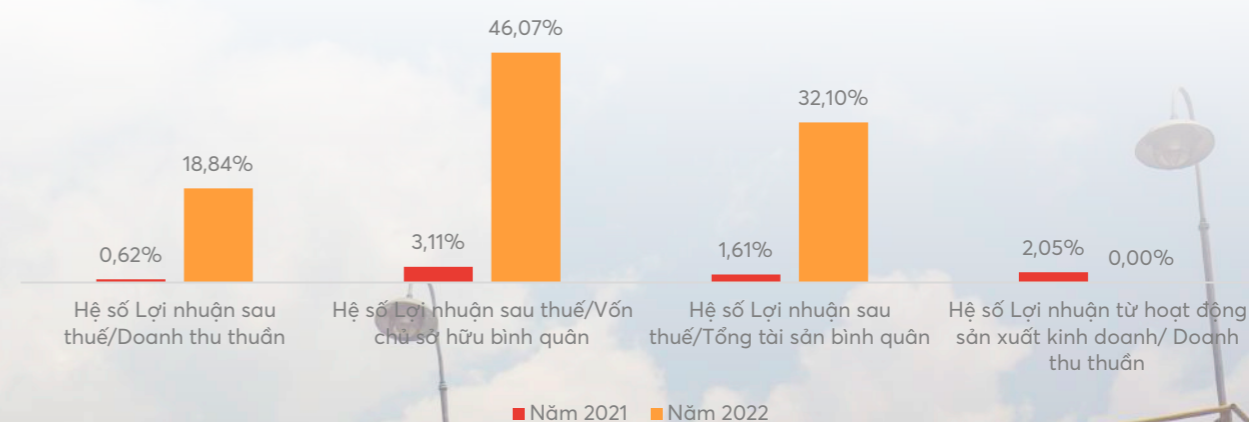
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

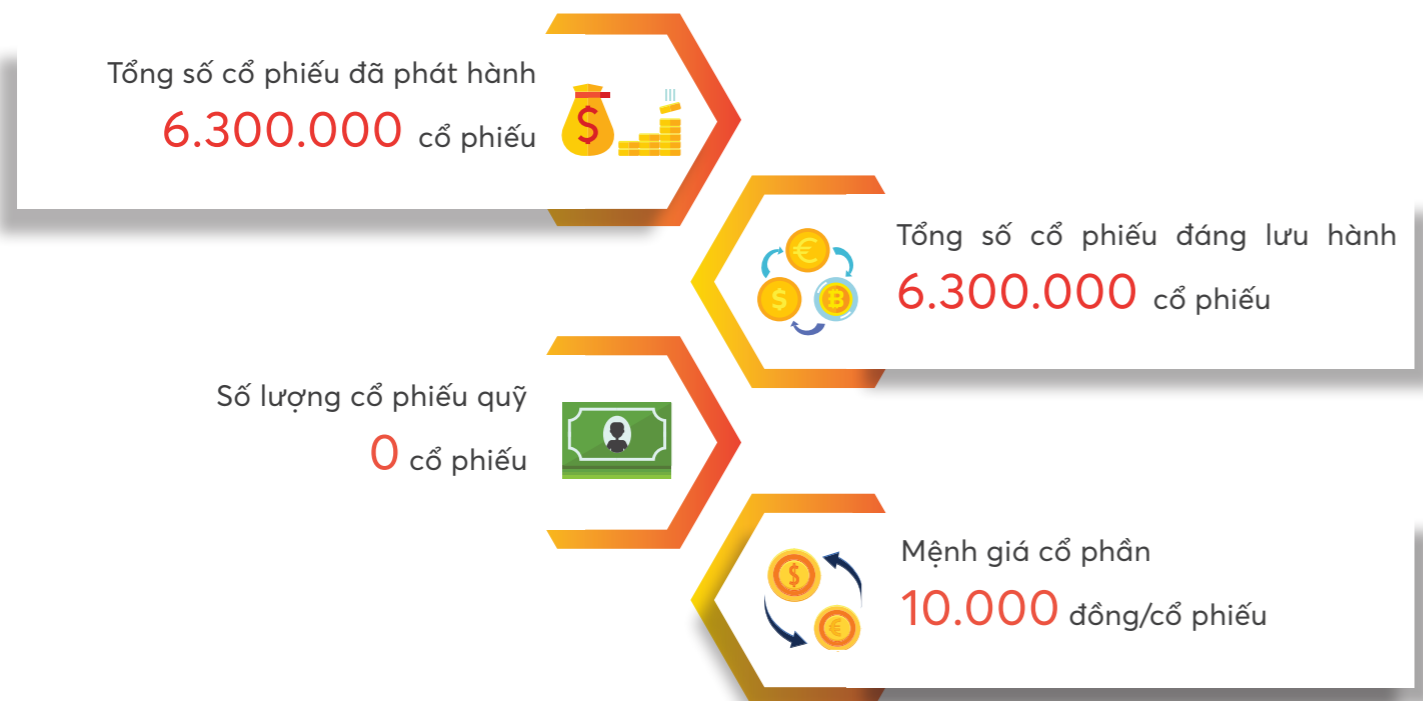
Đối mặt với những khó khăn của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh khí hóa lỏng LPG của Công ty Cổ phần MTG gặp nhiều khó khăn trong việc phân phối hàng hóa đến người tiêu dùng làm cho doanh thu giảm và không đem lại lợi nhuận. Nhờ vào việc thanh lý tài sản cố định hết khấu hao để nâng cấp hệ thống mới, thu nhập khác của Công ty tăng đột biến giúp bù đắp các khoản lỗ ở năm cũ và tạo dòng tiền để MTG phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh. Theo đó, hầu hết các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng mạnh và chỉ số lợi nhuận từ hoạt động/Doanh thu thuần giảm lần lượt đạt mức 18,84%; 46,07%; 32,10%; năm 2022.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2022)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	6.186.065	61.860.650.000	98,19%
1	Cá nhân	1.894.630	18.946.300.000	30,07%
2	Tổ chức	4.291.435	42.914.350.000	68,12%
II	Cổ đông nước ngoài	113.935	1.139.350.000	1,81%
1	Cá nhân	93.030	930.300.000	1,48%
2	Tổ chức	20.905	209.050.000	0,33%
Tổng cộng (I+II)		6.300.000	63.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Danh sách cổ đông lớn (tại thời điểm 31/12/2022)

Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha	Phòng 805, Lầu 8, Tòa Nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	4.256.345	67,56%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Cấp nước MT Gas không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Báo cáo quá trình tăng vốn từ khi thành lập đến nay

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm/giảm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn
Năm 2008	80.000.000.000	80.000.000.000	Thành lập doanh nghiệp
Năm 2010	39.999.950.000	119.999.950.000	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Năm 2017	(56.999.950.000)	63.000.000.000	Giảm vốn điều lệ

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường (Tổng phát thải khí nhà kính (GHG))

Điện năng là nguồn năng lượng không thể thiếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần MT Gas. Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động kinh doanh khí LPG, Công ty luôn chú trọng đến việc sử dụng tiết kiệm điện năng không chỉ giúp giảm thiểu khí thải nhà kính bảo vệ môi trường mà còn giảm chi phí cho Công ty.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần MT Gas là kinh doanh khí LPG, đây là nguyên liệu thường tồn trữ ở trạng thái lỏng với áp suất cao khi áp suất trong bình bị giảm hoặc nếu LPG bị rò rỉ ra ngoài môi trường thì LPG bốc hơi rất nhanh và hòa trộn với không khí tạo thành hỗn hợp chất nổ rất nguy hiểm. Hơi LPG không màu, không mùi, không có độc tính cao với con người và sinh vật nên việc phát hiện rò rỉ gặp khó khăn khi gas LPG rò rỉ sẽ không phát hiện được kịp thời. Chính vì những đặc tính này, Công ty luôn cẩn trọng trong công tác quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào và có kế hoạch bảo trì hệ thống ống dẫn nhằm hạn chế rủi ro rò rỉ nguồn nguyên liệu tối ưu.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, Công ty luôn tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện và cộng đồng như đóng góp vào các quỹ vì người nghèo, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương,... nhằm giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của những người có hoàn cảnh khó khăn, góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh, nhân văn đồng thời tăng cường uy tín và niềm tin của công ty trong mắt khách hàng và cộng đồng địa phương.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là một vấn đề cực kỳ quan trọng trong thời đại hiện nay và việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường là một phần quan trọng của việc đảm bảo rằng hoạt động của công ty không gây ra tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty luôn áp dụng các chính sách và quy trình bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật hiện hành, đóng góp tích cực đến mục tiêu bảo vệ môi trường chung của toàn xã hội. Việc này cũng có thể giúp tăng tính cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của khách hàng với các sản phẩm và dịch vụ đóng góp tích cực cho môi trường.


Chính sách liên quan đến người lao động

Phát triển nguồn nhân lực được coi là một trong những yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần MT Gas. Chính vì vậy, MTG đã thiết lập các chính sách và quy trình quản lý nhân sự nhằm giúp cán bộ công nhân viên của mình phát triển kỹ năng, nâng cao hiệu suất làm việc, từ đó góp phần đưa công ty trên con đường phát triển bền vững. Những chính sách này bao gồm đào tạo và phát triển nhân lực, chính sách thăng tiến nghề nghiệp, chính sách thưởng và phúc lợi,... Ngoài ra, Công ty đảm bảo cấp phát trang bị đồng phục, trang bị bảo hộ lao động và phương tiện làm việc cho người lao động phù hợp cho từng bộ phận. Đây là một trong những biện pháp quan trọng nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động trong quá trình làm việc. MTG thực hiện ký hợp đồng lao động để cán bộ công nhân viên được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định của Bộ Luật lao động. Tất cả những điều này đều góp phần tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và hấp dẫn, giúp công ty thu hút và giữ chân nhân tài



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, MTG rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng đề ra với sản lượng tiêu thụ thực hiện 7.090 tấn. Nguyên nhân chính đến từ việc các khách hàng lớn của công ty là công ty Quang Khoa và công ty Minh Thảo giảm mạnh phân phối sản lượng thương hiệu MT Gas, ước khoảng 200 tấn/tháng và công ty Tiến Phát sụt giảm sản lượng phân phối khoảng 50 tấn/tháng do ảnh hưởng chung thị trường. Đồng thời, cơ sở sản xuất chiết nạp hạn chế và chính sách bán hàng không cạnh tranh nên công ty không phát triển được khách hàng mới để bù đắp sản lượng sụt giảm.

Tuy nhiên, công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch lợi nhuận đề ra năm 2022, khi lợi nhuận đạt 31,2 tỷ đồng, đạt 891% kế hoạch đề ra. Từ đó, công ty đã xóa lỗ lũy kế tồn đọng trong nhiều năm và đạt lợi nhuận lũy kế 3,5 tỷ đồng vào cuối năm 2022.

Nhìn chung năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vận hành an toàn, ổn định, có những mặt chưa đạt về sản lượng nhưng có mặt sáng về hiệu quả kinh doanh, tạo tiền đề quan trọng để bước vào năm 2023.

THUẬN LỢI

- Là Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Pha, nên MTG được sự hậu thuẫn rất lớn về nguồn lực tài chính cũng như trợ giá đối với nguồn nguyên liệu đầu vào. Tạo điều kiện thuận lợi cho MTG phát triển quy mô kinh doanh trong khu vực;
- Ban lãnh đạo theo sát tình hình biến động của nền kinh tế thế giới và trong nước đồng thời có phương án điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp nhằm thực hiện kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông;
- Đã có cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo Pháp luật là một thương nhân đầu mối về xuất – nhập khẩu và phân phối LPG tại Việt Nam. Hệ thống cầu cảng, kho của công ty có sức chứa lớn, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Có đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, hiểu biết chuyên sâu về trong mảng kinh doanh khí.

KHÓ KHĂN

- Việc áp công nghệ kỹ thuật hiện đại vào quy trình hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas gặp nhiều khó khăn;
- Chưa có nguồn kinh phí để nâng cấp đội xe vận chuyển chuyên dụng khi thực hiện kinh doanh Gas công nghiệp, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận hoạt động của Công ty;
- Vỏ bình gas MTG cho nhu cầu kinh doanh còn hạn chế, không cung ứng đủ cho các khách hàng nên khả năng đáp ứng sản lượng tiêu thụ thấp, không đẩy mạnh được việc tăng trưởng sản bán hàng.

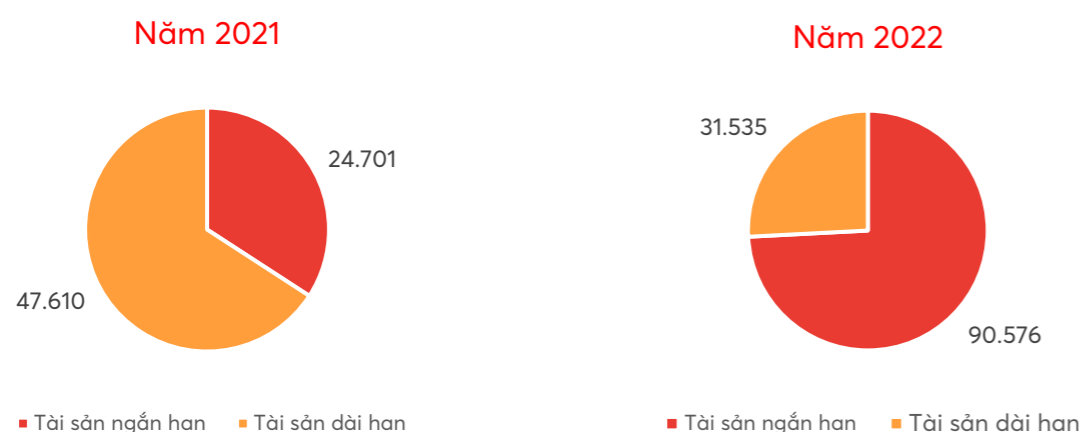
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	24.701	90.576	366,69%	34,16%	74,18%
Tài sản dài hạn	47.610	31.535	66,24%	65,84%	25,82%
Tổng tài sản	72.310	122.111	168,87%	100%	100%

Cơ cấu Tài sản của Công ty Cổ phần MT Gas có sự biến động lớn, tổng tài sản của Công ty đạt 122.111 triệu đồng tương đương 168,87% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thanh lý tài sản cố định đã khấu hao hết để nâng cấp hệ thống mới phục vụ nhu cầu thị trường và khoản phải thu khách hàng tăng mạnh làm cho giá trị tài sản ngắn hạn trong năm 2022 của MTG đạt mức 90.576 triệu đồng tương đương 366,69% so với năm 2021 và tài sản dài hạn ở mức 31.535 triệu đồng tương đương 66,24% năm 2021.



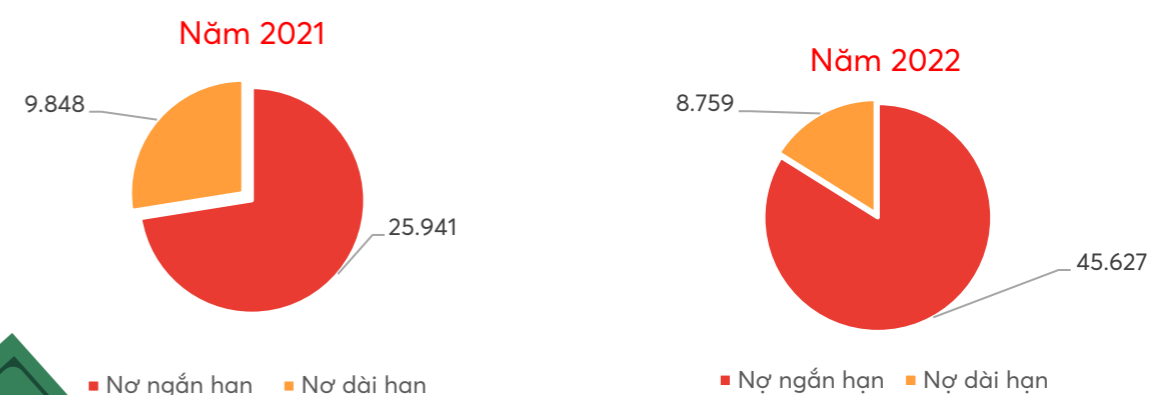
Biểu đồ thể hiện cơ cấu tài sản của MTG năm 2021 & 2022

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	25.941	45.627	175,89%	72,48%	83,89%
Nợ dài hạn	9.848	8.759	88,04%	27,52%	16,11%
Tổng nợ phải trả	35.789	54.386	151,96%	100%	100%

Tổng nợ phải trả của MTG trong năm 2022 tăng 51,96% so với năm 2021, do Công ty chưa thực hiện tất toán việc mua nguyên liệu đầu vào đối với Công ty mẹ làm cho nợ phải trả trong ngắn hạn ở mức 45.627 triệu đồng tương đương 175,89% so với năm 2021 đồng thời MTG thực hiện chiết khấu thương mại cho các khách hàng lớn và giảm việc nhận ký quỹ ký cược vỏ bình gas trong dài hạn làm cho nợ dài hạn biến động nhẹ. Nhìn chung Cơ cấu nợ phải trả của MTG không có sự biến động quá lớn.



Biểu đồ thể hiện cơ cấu nợ phải trả của MTG năm 2021 & 2022

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực cơ cấu lại tổ chức nhằm nâng cao năng suất hoạt động của Công ty, cụ thể như:

- Tăng cường liên kết giữa các bộ phận trong công ty để tối ưu hóa sự phối hợp và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- Áp dụng công nghệ trong công tác quản trị nhân sự;
- Phát triển chương trình đào tạo nhân viên chuyên nghiệp và tạo điều kiện để nhân viên phát triển bản thân, tăng năng suất làm việc và tạo giá trị cho Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ TH 2022/ KH 2022
1	Sản lượng tiêu thụ (Gas dân dụng)	Tấn	7.090	72.000	1.015,51%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	169	1,500	887,57%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,2	10	32,05%
5	Lãi suất cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.953	1.587	32,04%

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty Cổ phần MTG được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện thu thập số liệu và kiểm toán, không có ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trách nhiệm về môi trường

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần MT Gas là phân phối khí LPG, nên rủi ro xảy ra cháy nổ rất cao khi khí LPG rò rỉ ra môi trường mà không khắc phục kịp thời. Do đó, Công ty thường xuyên kiểm tra các đường ống dẫn, kiểm tra tiêu chuẩn vỏ bình gas đồng thời bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường. Bên cạnh đó, việc giáo dục cho cán bộ công nhân viên về ý thức bảo vệ môi trường là công tác quan trọng được MTG duy trì thực hiện qua các năm.

Trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty Cổ phần MT Gas luôn có chính sách hỗ trợ cộng đồng, địa phương với các chương trình hỗ trợ gia đình cán bộ công nhân viên của MTG gặp khó khăn, phát triển quỹ khuyến học, thăm hỏi các gia đình Thương binh liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng nhân vào 27/07 hằng năm... và MTG hiểu rằng sự ủng hộ của cộng đồng, xã hội là cơ sở quan trọng để Công ty có thể phát triển bền vững.



NEWS

PRICE

TEAM



4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của MTG gặp rất nhiều khó khăn trở ngại do đại dịch Covid 19 kéo dài, sản lượng tiêu thụ sản phẩm trên thị trường bị giảm sút mạnh và chính sách kinh doanh chưa phù hợp. Ngoài ra, lượng vô bình thương hiệu MT Gas của công ty còn hạn chế và trôi nổi trên thị trường, không đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh doanh ở thị trường mới.

Công tác điều hành hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh được điều hành theo mô hình khối, quản trị và điều hành tập trung từ Tập đoàn Dầu khí An Pha (Tập đoàn) xuống các công ty con. Cụ thể, mọi hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty đều theo định hướng chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh chung của Tập đoàn, bao gồm các thương hiệu của Tập đoàn và MTG. Vì vậy, các chính sách đặc thù để phát triển riêng thương hiệu của Công ty trên thị trường còn hạn chế và bị động. Chính sách chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh chậm và bị động vì cơ chế quản lý tập trung.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao phó. Một số kết quả đạt được trong năm qua cho thấy Ban Giám đốc luôn nỗ lực bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị triển khai giúp Công ty xóa lỗ thu hút nhà đầu tư để cơ cấu lại tình hình hoạt động của mình. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển công ty với phương án huy động nguồn lực tài chính đến từ nhà đầu tư chứng khoán chiến lược;

Thực hiện mục tiêu phát triển kinh doanh năm 2023 – 2025;

Mở rộng địa bàn kinh doanh đồng thời nâng cấp đội xe chuyên dụng phục vụ kinh doanh Gas công nghiệp.

Đánh giá và phê duyệt thực hiện các dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như dây chuyền sơn bảo dưỡng vô bình, nâng cấp kho/trạm.

Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm tận dụng khai thác những lợi thế sẵn có về thị trường /cơ sở vật chất để phát triển kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động





5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ủy ban kiểm toán

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy ban kiểm toán

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0/9	0%	Bổ nhiệm ngày 30/12/2022
2	Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên Hội đồng quản trị	9/9	100%	
3	Ông Lại Văn Tú	Thành viên Hội đồng quản trị	9/9	100%	
4	Ông Vũ Thanh Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	9/9	100%	Miễn nhiệm 30/12/2022



Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01A/2022/QĐ/HĐQT-MTG	10/03/2022	Quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự đại hội, ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
2	02A/2022/QĐ/HĐQT-MTG	04/04/2022	Quyết định gia hạn ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
3	03A/2022/QĐ/HĐQT-MTG	01/06/2022	Quyết định ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
4	04A/2022/QĐ/HĐQT-MTG	10/10/2022	Quyết định ngày tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2022
5	05A/2022/QĐ/HĐQT-MTG	08/11/2022	Quyết định thay đổi Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Gas
6	05B/2022/QĐ/HĐQT-MTG	08/11/2022	Quyết định thay đổi Kế toán trưởng Công ty Cổ phần MT Gas
7	07A/2022/QĐ/HĐQT-MTG	28/11/2022	Quyết định hoãn Đại hội cổ đông bất thường năm 2022
8	08/2022/QĐ/HĐQT-MTG	08/12/2022	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas
9	08A/2022/QĐ/HĐQT-MTG	09/12/2022	Quyết định chốt ngày Đại hội cổ đông bất thường năm 2022

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần MT Gas vẫn đang triển khai tìm kiếm nhân sự phù hợp theo quy định của Pháp luật để bổ nhiệm cho Ủy ban kiểm toán hỗ trợ Hội đồng quản trị thực hiện kiểm soát hoạt động của Công ty

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Đồng

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	-	Bổ nhiệm 30/12/2022
Ông Vũ Thanh Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36.000.000	-	-	Miễn nhiệm 30/12/2022
Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	-	-
Ông Lại Văn Tú	Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	-	-	-
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
Ông Trần Duy Luân	Tổng Giám đốc	-	430.831.337	-	Bổ nhiệm ngày 08/11/2022
Ông Phan Công Quyền	Tổng Giám đốc	-	-	-	Miễn nhiệm ngày 08/11/2022
Ông Nguyễn Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 08/12/2022
Ông Trần Duy Luân	Kế toán trưởng	-	-	-	Miễn nhiệm ngày 08/11/2022
Bà Nguyễn Thanh Phúc	Kế toán trưởng	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 08/11/2022

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan:

ĐVT: Triệu đồng

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Số NQ ĐHĐCĐ/HDQT	Tính chất giao dịch	Giá trị giao dịch
Giao dịch mua hàng				
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Công ty mẹ	-	Mua hàng hóa	148.081
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con cùng Tập đoàn	-	Phí Chiết nạp Gas	1.888
Giao dịch bán hàng				
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Công ty mẹ	-	Phí gửi kho	791
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết cùng Tập đoàn	-	Dịch vụ khác	101
Công ty Cổ phần LPG Tiến Phát (Lộc Hân)	Công ty liên kết cùng Tập đoàn	-	Bán hàng hóa	141.864
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Công ty con của Công ty mẹ	-	Phí thuê xe	180
Công ty Cổ phần LPG Tiến Phát (Lộc Hân)	Công ty liên kết cùng Tập đoàn	-	Bán hàng hóa	4.072
Giảm trừ doanh thu				
Công ty Cổ phần LPG Tiến Phát (Lộc Hân)	Công ty liên kết cùng Tập đoàn	-	Chiết khấu thương mại	3.290
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Công ty con của Công ty mẹ	-	Chiết khấu thương mại	23





6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần MT Gas (gọi tắt là “ Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty TNHH MT Gas, Giấy đăng ký kinh doanh số 5003000179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp chuyển đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100480979, và các giấy phép thay đổi sau đó với lần gần nhất là lần thứ 17 ngày 14/11/2022.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: MT GAS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: MT GAS.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100480979 thay đổi lần thứ 17 ngày 14/11/2022 là 63.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên Sàn chứng khoán UpCOM từ ngày 25/6/2015 với mã giao dịch là MTG.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Thanh Hòa	Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 30/12/2022)
Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch (Bầu từ ngày 04/01/2023)
Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Lại Văn Tú	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Công Quyền	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 08/11/2022)
Ông Trần Duy Luân	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 08/11/2022)
Ông Nguyễn Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 08/12/2022)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, ngoài sự kiện được nêu tại Thuyết minh số 7.1 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Duy Luân
Tổng Giám đốc
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

CPAVIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính TP. Hà Nội:
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
☎ +84 (24) 3 783 2121 ✉ info@cpavietnam.vn
☎ +84 (24) 3 783 2122 🌐 www.cpavietnam.vn



CPAVIETNAM

Số: 69/2023/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần MT Gas

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần MT Gas, được lập ngày 21/02/2023 từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Thị Thúy
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1
Giấy Ủy quyền số: 04/2023/UQCN-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Lưu Minh Tới
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B-01 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		90.576.042.485	24.700.934.269
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.867.607.883	413.784.543
1. Tiền	111		1.867.607.883	413.784.543
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		80.702.761.935	19.406.674.306
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	82.544.870.414	21.223.160.518
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		453.605.000	23.100.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1.568.878.476	1.529.091.930
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(3.864.591.955)	(3.368.678.142)
IV. Hàng tồn kho	140	5.5	7.836.630.229	4.729.727.246
1. Hàng tồn kho	141		7.836.630.229	4.729.727.246
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		169.042.438	150.748.174
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	169.042.438	150.748.174
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		31.535.276.132	47.609.561.002
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		27.000.000	27.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	27.000.000	27.000.000
II. Tài sản cố định	220		6.353.537.888	15.706.261.492
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	6.056.636.288	15.706.261.492
- Nguyên giá	222		35.239.564.434	68.958.682.526
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.182.928.146)	(53.252.421.034)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	296.901.600	-
- Nguyên giá	228		571.548.377	257.181.977
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(274.646.777)	(257.181.977)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		25.154.738.244	31.876.299.510
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	25.154.738.244	31.876.299.510
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		122.111.318.617	72.310.495.271

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B-01 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		54.386.215.169	35.788.825.462
I. Nợ ngắn hạn	310		45.627.156.394	25.940.857.213
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	31.940.031.904	23.441.187.695
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.939.063	2.821.913
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	12.754.807.089	152.471.572
4. Phải trả người lao động	314		230.248.186	388.329.291
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	1.429.900	1.882.898.080
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	692.700.252	73.148.662
II. Nợ dài hạn	330		8.759.058.775	9.847.968.249
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.12	8.759.058.775	9.847.968.249
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		67.725.103.448	36.521.669.809
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	67.725.103.448	36.521.669.809
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		63.000.000.000	63.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		63.000.000.000	63.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		671.665.980	671.665.980
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		530.654.057	530.654.057
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.522.783.411	(27.680.650.228)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(27.680.650.228)	(28.799.208.735)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.203.433.639	1.118.558.507
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		122.111.318.617	72.310.495.271

Người lập biểu


Nguyễn Hồng Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023
 Kế toán trưởng
 Tổng Giám đốc


Nguyễn Thanh Phúc

Trần Duy Luân

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 02 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	MS	TM	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	169.713.390.713	193.456.065.582
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	4.097.735.376	12.680.823.053
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	165.615.655.337	180.775.242.529
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	153.363.136.667	162.438.082.158
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		12.252.518.670	18.337.160.371
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	1.253.410	2.947.178
7. Chi phí tài chính	22		4.629	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.6	10.401.382.008	11.704.641.399
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	3.459.248.963	2.936.410.748
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(1.606.863.520)	3.699.055.402
11. Thu nhập khác	31	6.7	40.586.531.200	76.589.832
12. Chi phí khác	32	6.7	6	2.657.086.727
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.7	40.586.531.194	(2.580.496.895)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		38.979.667.674	1.118.558.507
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	7.776.234.035	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		31.203.433.639	1.118.558.507
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	4.953	178
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	2.182	178

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

 Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng

 Nguyễn Thanh Phúc

Tổng Giám đốc

 Trần Duy Luân



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 03 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		38.979.667.674	1.118.558.507
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		3.234.168.121	3.359.364.702
- Các khoản dự phòng	03		495.913.813	1.039.456.526
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(39.823.928.374)	(2.947.178)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.885.821.234	5.514.432.557
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(33.713.677.322)	(11.911.501.516)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.106.902.983)	(1.895.593.207)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.821.155.672	4.165.388.270
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.703.267.002	4.759.455.685
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(16.410.336.397)	632.181.789
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(314.366.400)	(675.036.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		18.177.272.727	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.253.410	2.947.178
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		17.864.159.737	(672.088.822)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		1.453.823.340	(39.907.033)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		413.784.543	453.691.576
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	1.867.607.883	413.784.543

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

 Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng

 Nguyễn Thanh Phúc

Tổng Giám đốc

 Trần Duy Luân



CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MT Gas được chuyển đổi từ Công ty TNHH MT Gas, Giấy đăng ký kinh doanh số 5003000179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp chuyển đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100480979, và các giấy phép thay đổi sau đó với lần gần nhất là lần thứ 17 ngày 14/11/2022.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: MT GAS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: MT GAS.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100480979 thay đổi lần thứ 17 ngày 14/11/2022 là 63.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên Sàn chứng khoán UpCOM từ ngày 25/6/2015 với mã giao dịch là MTG.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 15 người (tại ngày 31/12/2021 là 34 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng;
- Sản xuất chai chứa khí áp lực LPG, CNG...;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa;
- Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn bếp gas và các thiết bị phụ trợ ngành gas;
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;
- Dịch vụ quản lý, kinh doanh, điều hành, khai thác cảng;
- Sửa chữa và bảo dưỡng chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); CNG; NH3, CO2; bình chữa cháy;
- Kinh doanh: Chiết nạp khí hóa lỏng LPG, xăng, dầu, dầu mỡ nhờn;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sông. Kinh doanh cảng biển, cảng sông;
- Mua bán: vật tư, thiết bị máy móc công nghiệp, sản phẩm cơ khí, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Cho thuê kho bãi; Nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà cho thuê. Xây dựng: Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng. Mua bán: vật liệu xây dựng, trang trí nội - ngoại thất. Xuất nhập khẩu khí hóa lỏng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và sản xuất chai chứa khí áp lực LPG, CNG...

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc Doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có một đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc là Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần MT Gas, địa chỉ tại: Phòng 919, Lầu 9, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3, Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính là giao dịch và tiếp thị.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	06 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 15

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 03 năm đến 08 năm.

Thuê hoạt động

Các khoản thuê hoạt động của Công ty bao gồm thuê tài sản hữu hình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí mua bảo hiểm tài sản

Các khoản chi phí mua bảo hiểm tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Các khoản chi phí sửa chữa tài sản được Công ty phân loại thành sửa chữa nhỏ và sửa chữa lớn. Các khoản chi phí này được phân bổ dần vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tối đa 12 tháng (đối với chi phí sửa chữa nhỏ) và tối đa 36 tháng (đối với chi phí sửa chữa lớn).

Chi phí son, sửa vỏ bình gas, kiểm định vỏ bình gas

Các khoản chi phí son, sửa vỏ bình gas, kiểm định vỏ bình gas được phân bổ dần vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 60 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước (Tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí vô hình gas

Chi phí vô hình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau

- Chi phí chiết khấu bán hàng: Trích trước dựa trên sản lượng tiêu thụ và đơn giá chiết khấu theo chính sách chiết khấu đã thông báo.
- Chi phí khác: Trích trước khi thực tế đã phát sinh nhưng Công ty chưa nhận được hóa đơn chứng từ liên quan.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của Chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa (LPG, và các sản phẩm liên quan đến nhà bếp) và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ phân bổ khoản ký cược vô hình gas

Ký quỹ, ký cược vô hình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo đường thẳng với thời hạn phân bổ là 10 năm.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Chiết khấu thương mại: là khoản bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn, không bao gồm khoản chiết khấu thương mại cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho tổng số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng oạt động chính của Công ty là kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	4.190.081	7.450.054
Tiền gửi ngân hàng	1.863.417.802	406.334.489
Tổng	1.867.607.883	413.784.543

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty TNHH LPG Tiến Phát (Lộc Hân)	28.818.727.920	16.160.276.712
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	50.353.156.532	-
Phải thu các đối tượng khác	3.372.985.962	5.062.883.806
Tổng	82.544.870.414	21.223.160.518

Trong đó:

Phải thu khách hàng là các bên liên quan	28.857.492.920	16.624.999.087
---	-----------------------	-----------------------

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.3 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
a) Ngắn hạn	1.568.878.476	(1.067.769.848)	1.529.091.930	(1.067.769.848)
Phải thu người lao động đã nghỉ việc	1.402.434.632	(1.067.769.848)	1.402.434.632	(1.067.769.848)
Tạm ứng cho nhân viên	156.000.000	-	70.000.000	-
Các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc nộp thừa	10.443.844	-	1.566.290	-
Phải thu khác	-	-	55.091.008	-
b) Dài hạn	27.000.000	-	27.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	27.000.000	-	27.000.000	-
Tổng	1.595.878.476	(1.067.769.848)	1.556.091.930	(1.067.769.848)

5.4 Nợ xấu

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	3.864.833.309	241.354	3.864.833.309	496.155.167
Gas Thanh Hùng	803.795.007	-	803.795.007	-
DNTN SX TM & XNK Thuận Huy	166.856.123	-	166.856.123	-
Các đối tượng khác	2.894.182.179	241.354	2.894.182.179	496.155.167

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	890.009.556	-	1.070.402.589	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.542.471.225	-	2.037.622.635	-
Thành phẩm	2.733.135	-	211.096.274	-
Hàng hóa	4.401.416.313	-	1.410.605.748	-
Tổng	7.836.630.229	-	4.729.727.246	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.6 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)		TSCĐ hữu hình khác	Tổng
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại ngày 01/01/2022	44.150.693.747	-	17.109.090.514	-	752.591.855	68.958.682.526
Tăng trong năm	31.360.000.000	-	2.359.118.092	-	-	33.719.118.092
Giảm trong năm	31.360.000.000	-	2.359.118.092	-	-	33.719.118.092
Thanh lý, nhượng bán	12.790.693.747	-	17.109.090.514	-	752.591.855	35.239.564.434
Số dư tại ngày 31/12/2022	32.961.584.497	-	12.862.813.307	-	752.591.855	53.252.421.034
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại ngày 01/01/2022	2.184.103.241	-	926.304.609	-	12.250.019	3.216.703.321
Tăng trong năm	2.184.103.241	-	926.304.609	-	12.250.019	3.216.703.321
Khấu hao trong năm	24.927.078.117	-	2.359.118.092	-	-	27.286.196.209
Giảm trong năm	24.927.078.117	-	2.359.118.092	-	-	27.286.196.209
Thanh lý, nhượng bán	10.218.609.621	-	13.789.117.916	-	752.591.855	29.182.928.146
Số dư tại ngày 31/12/2022	11.189.109.250	-	4.246.277.207	-	12.250.019	15.706.261.492
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2022	2.572.084.126	-	3.319.972.598	-	-	6.056.636.288
Tại ngày 31/12/2022	21.072.475.247	-	18.221.500.000	-	-	39.293.975.247

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 13.510.545.137 VND (tại ngày 31/12/2021 là 12.379.185.703 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2022	257.181.977	257.181.977
Tăng trong năm	314.366.400	314.366.400
Mua trong năm	314.366.400	314.366.400
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2022	571.548.377	571.548.377
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2022	257.181.977	257.181.977
Tăng trong năm	17.464.800	17.464.800
Khấu hao trong năm	17.464.800	17.464.800
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2022	274.646.777	274.646.777
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2022	-	-
Tại ngày 31/12/2022	296.901.600	296.901.600

Trong đó:

Nguyên giá tài sản vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 257.181.977 VND (tại ngày 31/12/2021 là 257.181.977 VND).

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
a) Ngắn hạn	169.042.438	150.748.174
Chi phí bảo hiểm tài sản	79.953.666	-
Các khoản khác	89.088.772	150.748.174
b) Dài hạn	25.154.738.244	31.876.299.510
Chi phí vô hình gas (i)	14.744.537.805	20.113.204.543
Chi phí sơn sửa, bảo dưỡng, thay van, kiểm định VBG	9.953.615.463	11.127.863.558
Các khoản khác	456.584.976	635.231.409
Tổng	25.323.780.682	32.027.047.684

(i) Chi phí vô hình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng mười năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.9 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	30.989.152.251	30.989.152.251	22.170.277.751	22.170.277.751
Phải trả cho các đối tượng khác	950.879.653	950.879.653	1.270.909.944	1.270.909.944
Tổng	31.940.031.904	31.940.031.904	23.441.187.695	23.441.187.695

Trong đó:

Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	31.434.636.001	31.434.636.001	22.170.277.751	22.170.277.751
--	----------------	----------------	----------------	----------------

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2022
Phải nộp	152.471.572	13.456.826.720	854.491.203	12.754.807.089
Thuế giá trị gia tăng	103.991.975	5.527.207.494	671.214.488	4.959.984.981
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	7.776.234.035	-	7.776.234.035
Thuế thu nhập cá nhân	48.479.597	148.385.191	178.276.715	18.588.073
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.000.000	5.000.000	-

5.11 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Trích trước chi phí chiết khấu thương mại	-	1.859.104.280
Các khoản khác	1.429.900	23.793.800
Tổng	1.429.900	1.882.898.080

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.12 Phải trả khác

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Ngắn hạn	692.700.252	73.148.662
Kinh phí công đoàn	8.739.891	31.466.193
Bảo hiểm xã hội	1.223.316	41.030.611
Bảo hiểm thất nghiệp	-	651.858
Các khoản chiết khấu thương mại phải trả	682.737.045	-
b) Dài hạn	8.759.058.775	9.847.968.249
Nhận ký quỹ ký cược dài hạn (i)	8.759.058.775	9.847.968.249
Tổng	9.451.759.027	9.921.116.911

Trong đó:

Phải trả khác là các bên liên quan 589.903.409 -

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)

(i) Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vỏ bình gas (10 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.13 Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND			
	Số dư tại ngày 01/01/2021	Lãi trong năm trước	Số dư tại ngày 31/12/2021	Số dư tại ngày 01/01/2022
Vốn góp của chủ sở hữu	63.000.000.000	-	63.000.000.000	63.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	671.665.980	-	671.665.980	671.665.980
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	530.654.057	-	530.654.057	530.654.057
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(28.799.208.735)	1.118.558.507	(27.680.650.228)	(27.680.650.228)
Tổng	35.403.111.302	1.118.558.507	36.521.669.809	36.521.669.809
Lãi trong năm nay	-	-	-	31.203.433.639
Số dư tại ngày 31/12/2022	63.000.000.000	671.665.980	63.000.000.000	67.725.103.448

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha	4.256.280	67,56%	42.562.800.000	4.256.280	67,56%	42.562.800.000
Ông Vũ Minh Trí	315.000	5,00%	3.150.000.000	315.000	5,00%	3.150.000.000
Các cổ đông khác	1.728.720	27,44%	17.287.200.000	1.728.720	27,44%	17.287.200.000
Tổng	6.300.000	100,00%	63.000.000.000	6.300.000	100,00%	63.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	63.000.000.000	63.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	63.000.000.000	63.000.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2022 Cổ phiếu	01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.300.000	6.300.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.300.000	6.300.000
Cổ phiếu phổ thông	6.300.000	6.300.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.300.000	6.300.000
Cổ phiếu phổ thông	6.300.000	6.300.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Quỹ đầu tư phát triển	671.665.980	671.665.980
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	530.654.057	530.654.057

5.14 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý	31/12/2022		Thời điểm xóa nợ
	VND	VND	
Nợ khó đòi đã xử lý			
Công ty TNHH TM DV Khí Đốt Nam Việt	2.583.837.341	2.583.837.341	Năm 2020
Tạm ứng dự án Cảng Tân Tập	1.239.222.215	1.239.222.215	Năm 2020
Công ty TNHH Thành Long	262.789.405	262.789.405	Năm 2020
Công ty TNHH SX-XK Gốm Mỹ Nghệ Long Trường	232.379.461	232.379.461	Năm 2020
Công ty TNHH An Hiệp	214.325.059	214.325.059	Năm 2020
Các đối tượng khác	183.603.262	183.603.262	Năm 2020
Tổng	4.716.156.743	4.716.156.743	

Nguyên nhân của việc xóa nợ: các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán và được trích lập dự phòng 100%, sau 03 năm từ thời điểm trích lập dự phòng, Công ty không thu hồi được nợ do không liên lạc được với đối tượng phải thu, đồng thời, các đối tượng phải thu này không có mặt tại địa điểm cư trú (đối với các khoản tạm ứng cho cá nhân) hoặc địa điểm kinh doanh (đối với tổ chức).

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	166.040.743.117	189.458.874.370
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.101.238.122	951.125.773
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vỏ bình gas	2.571.409.474	3.046.065.439
Tổng	169.713.390.713	193.456.065.582

Trong đó:

Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	147.009.351.561	103.474.386.096
---	------------------------	------------------------

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chiết khấu thương mại	4.097.735.376	12.680.823.053
Tổng	4.097.735.376	12.680.823.053

Trong đó:

Các khoản giảm trừ doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	3.312.896.893	7.908.873.887
--	----------------------	----------------------

6.3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	161.943.007.741	176.778.051.317
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.101.238.122	951.125.773
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vỏ bình gas	2.571.409.474	3.046.065.439
Tổng	165.615.655.337	180.775.242.529

Trong đó:

Doanh thu thuần với các bên liên quan	143.696.454.668	95.565.512.209
--	------------------------	-----------------------

6.4 Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	153.363.136.667	162.430.818.522
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	7.263.636
Tổng	153.363.136.667	162.438.082.158

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.253.410	2.947.178
Tổng	1.253.410	2.947.178

6.6 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí bán hàng	10.401.382.008	11.704.641.399
Chi phí nhân viên	47.278.719	142.304.139
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	9.968.808.829	11.063.567.533
Chi phí khấu hao TSCĐ	193.717.914	10.839.390
Chi phí dịch vụ mua ngoài	171.171.645	478.867.812
Chi phí bằng tiền khác	20.404.901	9.062.525
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.459.248.963	2.936.410.748
Chi phí nhân viên quản lý	2.169.271.910	1.444.568.782
Chi phí đồ dùng văn phòng	25.808.343	14.039.015
Chi phí khấu hao TSCĐ	111.510.252	103.377.112
Thuế phí và lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dự phòng	495.913.813	1.039.456.526
Chi phí dịch vụ mua ngoài	486.843.531	327.299.313
Chi phí bằng tiền khác	164.901.114	2.670.000
Tổng	13.860.630.971	14.641.052.147

6.7 Lợi nhuận khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	39.822.674.964	-
Thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	632.058.400	-
Nhập hàng hóa dư sau khi kiểm kê	131.451.126	-
Các khoản khác	346.710	76.589.832
Tổng	40.586.531.200	76.589.832
Chi phí khác		
Xử lý tài sản thiếu	-	2.657.086.443
Chi phí khác	6	284
Tổng	6	2.657.086.727
Lợi nhuận khác	40.586.531.194	(2.580.496.895)

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.979.667.674	1.118.558.507
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm		
Chi phí không được trừ	192.411.954	2.681.168.231
Thu nhập chịu thuế	39.172.079.628	3.799.726.738
Lỗ được kết chuyển	(290.909.452)	(3.799.726.738)
Thu nhập tính thuế Thu nhập doanh nghiệp	38.881.170.176	-
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.776.234.035	-
Tổng	7.776.234.035	-

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	31.203.433.639	1.118.558.507
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND) (i)	31.203.433.639	1.118.558.507
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	6.300.000	6.300.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.953	178

6.10 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	31.203.433.639	1.118.558.507
Các khoản điều chỉnh		
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	31.203.433.639	1.118.558.507
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	6.300.000	6.300.000
Số cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành bổ sung (i)	8.000.000	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.182	178

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2022 số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-MTGas ngày 30/12/2022, Công ty dự kiến chào bán riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Số cổ phiếu dự kiến được phát hành trong quý II và quý III năm 2023 là 8.000.000 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.11 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	151.580.250.110	165.545.404.778
Chi phí nhân công	4.908.045.170	5.931.694.548
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.234.168.121	3.550.441.267
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.327.590.714	1.943.824.191
Chi phí khác bằng tiền	190.306.015	327.786.456
Tổng	163.240.360.130	177.299.151.240

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 18/01/2023, Công ty công bố thông tin về Nghị quyết số 04A/2023/QĐ/HĐQT-MTG ngày 18/01/2023 về kế hoạch sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, như được trình bày tại Thuyết minh số 6.10. Cụ thể, tổng số tiền dự kiến thu về từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được sử dụng để: i/ mua phần vốn góp của Công ty hoạt động sản xuất trong ngành LPG với tổng số tiền là 57.000.000.000 VND; ii/ mua cổ phần của các Công ty hoạt động sản xuất trong ngành LPG với tổng số tiền là 39.000.000.000 VND. Tới thời điểm Báo cáo, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ và mua phần vốn góp/cổ phần nêu trên chưa được tiến hành. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc chưa đánh giá các ảnh hưởng của việc mua phần vốn góp/cổ phần đến tình hình tài chính của Công ty.

Ngoài các sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

7.2. Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần MT Gas	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đức Hải	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty TNHH LPG Tiến Phát (Lộc Hân)	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Năng lượng Sài Gòn	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Vũ Thanh Hòa	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên HĐQT độc lập	-	24.000.000
Ông Lại Văn Tú	Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thư ký HĐQT	6.000.000	6.000.000
Tổng		66.000.000	90.000.000

c. Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Trần Duy Luân	Tổng Giám đốc	430.831.337	-
Tổng		430.831.337	-

d. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giao dịch mua hàng			149.968.934.896	155.502.643.435
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	148.081.195.064	155.502.643.435
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	Công ty con của Công ty mẹ	Phí chiết nạp gas	1.887.739.832	-
Giao dịch bán hàng			147.009.351.561	103.474.386.096
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Công ty mẹ	Phí gửi kho	791.309.153	641.992.568
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Dịch vụ khác	101.754.546	17.200.000
Công ty Cổ phần LPG Tiến Phát (Lộc Hân)	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Bán hàng hóa	141.864.482.041	95.743.510.710
		Phí thuê xe	180.000.000	180.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Công ty con của Công ty mẹ	Bán hàng hóa	4.071.805.821	6.891.682.818
Giảm trừ doanh thu			3.312.896.893	7.908.873.887
Công ty Cổ phần LPG Tiến Phát (Lộc Hân)	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Chiết khấu thương mại	3.289.700.984	7.460.056.387
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Công ty con của Công ty mẹ	Chiết khấu thương mại	23.195.909	448.817.500

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

e. Số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Công ty con của Công ty mẹ	Bán hàng hóa	38.765.000	384.769.875
Công ty TNHH LPG Tiến Phát (Lộc Hân)	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Bán hàng và cho thuê xe	28.818.727.920	16.160.276.712
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	Công ty con của Công ty mẹ	Bán hàng hóa	-	79.952.500
Phải trả người bán ngắn hạn			31.434.636.001	22.170.277.751
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	30.989.152.251	22.170.277.751
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con của Công ty mẹ	Phí chiết nạp gas	445.483.750	-
Phải trả khác ngắn hạn			589.903.409	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Công ty con của Công ty mẹ	Chiết khấu phải trả	4.309.091	-
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Chiết khấu phải trả	585.594.318	-

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

 Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng

 Nguyễn Thanh Phúc

Tổng Giám đốc

 Trần Duy Luân



Long An, Ngày 14 tháng 03 năm 2023
 Xác nhận của Đại diện theo pháp luật


 Nguyễn Văn Dũng